



Bài báo nghiên cứu

ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG PHẦN MỀM VÀ HIỆU QUẢ DẠY – HỌC TRỰC TUYẾN MÙA DỊCH COVID-19 TẠI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Hữu Nghĩa*, Huỳnh Thị Lưu Kim Hương,

Lê Thị Lan Phương, Lâm Cẩm Tiên, Cao Thị Thúy Hà, Nguyễn Văn Đan

Khoa Y học Cổ truyền, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lê Hữu Nghĩa – Email: lehuunghia@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 04-5-2020; ngày nhận bài sửa: 22-02-2021; ngày duyệt đăng: 25-02-2021

TÓM TẮT

Khoa Y học Cổ truyền, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh đã nhanh chóng thay đổi phương pháp dạy và học trực tuyến để đối phó với quy định giãn cách xã hội, hạn chế tụ tập đông người. Nghiên cứu nhằm thu thập những ý kiến phản hồi của giảng viên và sinh viên về chất lượng phần mềm và hiệu quả hoạt động giảng dạy và học tập trực tuyến tại Khoa Y học Cổ truyền. Kết quả ghi nhận hiệu quả phần mềm dạy và học trực tuyến đạt ở mức khá tốt trở lên (ĐTB chung là 3,7-3,8/5,0), tỉ lệ đạt trên 60% của mức độ truyền tải nội dung bài giảng là 76,7% và tiếp thu nội dung bài giảng là 80,4%. Kết quả nghiên cứu là nguồn thông tin quan trọng giúp Nhà trường và Khoa lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp trong những năm học tiếp theo.

Từ khóa: Covid 19; hiệu quả; dạy học trực tuyến; y học cổ truyền

1. Giới thiệu

Hiện nay, công nghệ 4.0 không những mang đến cho người sử dụng những thông tin liên tục được cập nhật trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội... mà còn mang lại những trải nghiệm hoàn toàn khác biệt và ấn tượng. Trong đó, điển hình chính là giáo dục trực tuyến với nhiều những ưu điểm hoàn toàn mới. Sự phát triển trong học tập trực tuyến và công nghệ đang tạo nên tảng cho một cuộc cách mạng trong giáo dục, cho phép việc học tập có định hướng hơn, tăng cường tương tác giữa những người học với nhau (học tập hợp tác) và chuyển đổi vai trò của giáo viên (từ truyền tải sang người hướng dẫn). Đã có nhiều định nghĩa khác nhau được đưa ra về khái niệm dạy học trực tuyến:

- Theo mô tả của Howlett và cộng sự (2009): Học tập điện tử hoặc trực tuyến có thể được định nghĩa là việc sử dụng công nghệ và phương tiện điện tử để cung cấp, hỗ trợ và

Cite this article as: Le Huu Nghia, Huynh Thi Luu Kim Huong, Le Thi Lan Phuong, Lam Cam Tien, Cao Thi Thuy Ha, & Nguyen Van Dan (2021). Online teaching during the Covid 19 disease pandemic at the Faculty of Traditional Medicine – Ho Chi Minh City University of Medicine and Pharmacy: Lecturers and student perspectives. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(2), 358-367.

tăng cường cả học tập và giảng dạy và liên quan đến giao tiếp giữa người học và giáo viên sử dụng nội dung trực tuyến.

- Trong tài liệu nghiên cứu của Clark và Mayer (2016): định nghĩa e-Learning là hướng dẫn được truyền qua các thiết bị kỹ thuật số với mục đích hỗ trợ học tập.

Một công trình khảo lược tổng quan khá chi tiết gần đây về các yếu tố ngăn trở sự thành công của e-Learning là công trình của Ali và nhóm đồng tác giả (2018). Các tác giả xem xét 259 công trình có liên quan đến các yếu tố ngăn trở sự thành công của e-Learning được công bố trên các tạp chí uy tín trong giai đoạn 1990-2016. Các tác giả xác định được 68 yếu tố có thể gây ngăn trở cho sự thành công của hoạt động dạy học trực tuyến, trong đó chất lượng phần mềm (công nghệ) là một trong những yếu tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến. Đồng quan điểm trên, trong nghiên cứu của Musa và Othman (2012) khảo sát 850 sinh viên bậc cử nhân cũng tìm thấy công nghệ là yếu tố quan trọng nhất, bên cạnh ba yếu tố khác là sự tham gia của người học, vai trò của người dạy trong thúc đẩy tương tác, thảo luận, và việc cung cấp tài liệu học tập kịp thời trên hệ thống.

Với những tiến bộ nhanh chóng gần đây đối với công nghệ học tập mới và sự phát triển rộng rãi của Internet, học tập trực tuyến đã đảm nhận một vai trò ngày càng quan trọng trong giáo dục y tế. Theo nghiên cứu Hye Chang và Heeyoung Han (2020): Cũng giống như giờ học hành chính và các phiên thảo luận nhóm nhỏ trong môi trường giáo dục truyền thống, môi trường trực tuyến cũng có thể có các diễn đàn tạo điều kiện tương tác giữa các đồng nghiệp và người hướng dẫn. Các cơ hội thực hành có thể được cung cấp rộng rãi hơn thông qua các nền tảng trực tuyến trong một số trường hợp bệnh nhân nhất định.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi từ học tập truyền thống sang học tập trực tuyến không phải là không có thách thức. Nhóm nghiên cứu Diane O'Doherty cùng cộng sự (2018): đã thực hiện đánh giá có bằng chứng tổng hợp theo chủ đề về các rào cản và giải pháp chính cho sự phát triển và thực hiện học tập trực tuyến từ quan điểm của nhà giáo dục y tế. Tác giả đã chỉ ra 4 rào cản chính đối với sự phát triển và triển khai học tập trực tuyến bao gồm: các kỹ năng; nguồn lực; chiến lược và hỗ trợ của tổ chức; thái độ.

Khoa Y học Cổ truyền (YHCT), Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) được thành lập năm 1998, là trung tâm đào tạo đội ngũ bác sĩ YHCT lớn ở khu vực phía Nam và toàn quốc, với đầy đủ chương trình đào tạo từ đại học đến sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 và bác sĩ nội trú YHCT).

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, căn cứ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành liên quan để đảm bảo tiến trình học tập cũng như bảo vệ sự an toàn của các sinh viên, Trường Đại học Y Dược TP.HCM đã chủ trương chuyển từ phương pháp dạy trực tiếp trên giảng đường sang hình thức dạy học trực tuyến bằng các phần mềm. Học trực tuyến trong giáo dục y tế không phải là một khái niệm khá mới mẻ đối với giảng viên (GV) và các sinh viên (SV), tuy nhiên việc áp dụng cho giảng dạy thì chưa được phổ biến. Do đó, trong quá trình triển khai bước đầu sẽ không tránh khỏi những khó

khăn. Vì vậy, nghiên cứu “Đánh giá của giảng viên và sinh viên về chất lượng phần mềm và hiệu quả dạy – học trực tuyến mùa dịch Covid-19 tại Khoa Y học Cổ truyền Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh” là việc làm cần thiết giúp cho khoa YHCT có thể nhìn nhận được thực tiễn cách triển khai, những khó khăn, cũng như hiệu quả dạy học trực tuyến qua những phản hồi từ phía giảng viên và các sinh viên. Từ đó, cung cấp nguồn dữ liệu đáng tin cậy giúp Khoa YHCT nói riêng và Nhà trường nói chung có những biện pháp hỗ trợ cần thiết để nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến trong giai đoạn hiện nay, cũng như tích hợp vào chương trình đào tạo Y khoa trong tương lai nhằm bắt kịp xu hướng phát triển trong thời đại kỹ thuật số.

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Để tìm hiểu về chất lượng phần mềm và hiệu quả dạy – học trực tuyến mùa dịch Covid-19 tại Khoa Y học Cổ truyền – Trường Đại học Y Dược TP.HCM, chúng tôi tiến hành khảo sát giảng viên và sinh viên các lớp thuộc Khoa YHCT có dạy học trực tuyến trong học kỳ II năm học 2019-2020 trong thời gian có hướng dẫn giãn cách xã hội, hạn chế tụ tập đông người:

- Tổng số giảng viên khoa YHCT tham gia giảng dạy trực tuyến: **43 giảng viên** (tỉ lệ 100%).
- Tổng số lượt sinh viên các lớp thuộc khoa YHCT có học môn học/học phần trực tuyến tham gia khảo sát (YHCT18, YHCT17, YHCT16, YHCT15, YHCT14) **1073 sinh viên** (tỉ lệ 81,5%)
- Lượng mẫu đảm bảo những yêu cầu nhất định trên bình diện định lượng để hướng đến tính khách quan trong nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang dựa trên bảng hỏi đã được thực hiện đối với các giảng viên và các bạn sinh viên có môn học/học phần dạy học trực tuyến tại Khoa Y học Cổ truyền – Trường Đại học Y Dược TP.HCM. Thời gian khảo sát từ ngày 30 tháng 3 đến ngày 09 tháng 4 năm 2020. Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật chọn mẫu thuận tiện chọn tất cả những đối tượng đủ tiêu chuẩn đưa vào nghiên cứu. Tiêu chí chọn vào là những phiếu phản hồi trả lời đầy đủ các mục trong biểu mẫu khảo sát, tiêu chí loại ra là cùng chọn 1 lựa chọn ở tất cả câu hỏi. Những người tự nguyện đồng ý tham gia nghiên cứu sẽ được giải thích rõ ràng mục đích của nghiên cứu và tính bảo mật thông tin cá nhân của những người tham gia.

Bảng câu hỏi được thiết kế đặc biệt cho mục đích của nghiên cứu này, dựa trên đánh giá tài liệu của các nghiên cứu trước đây liên quan đến nhận thức của người tham gia về các phần mềm giảng dạy trực tuyến thông dụng, hiệu quả phần mềm trực tuyến mang lại, mức độ truyền tải kiến thức.

Công cụ thu thập là bộ câu hỏi tự điền được thiết kế sẵn trên máy bằng phần mềm khảo sát MS Form bao gồm: phần thông tin chung, phần đánh giá của giảng viên, sinh viên về

hiệu quả hoạt động dạy – học trực tuyến bằng các câu hỏi lựa chọn và câu hỏi gọi mở điền khuyết. Kết quả khảo sát được giảng viên, sinh viên trả lời trực tiếp trên Link khảo sát và được ghi nhận lại, sau đó chúng tôi sử dụng phần mềm MS. Excel 2019 để tiến hành nhập số liệu, phân tích số liệu và viết báo cáo.

Đối với các thông tin chung gồm các câu hỏi về bộ môn tham gia dạy trực tuyến, đối tượng giảng dạy, học phân học trực tuyến.

Đối với đánh giá của giảng viên, sinh viên về hoạt động dạy học trực tuyến gồm các khía cạnh: “Hiệu quả phần mềm trực tuyến đang sử dụng cho hoạt động giảng dạy và học tập”, “Mức độ truyền tải và mức độ tiếp thu bài giảng thông qua phương pháp giảng dạy và học tập trực tuyến”, và “Hiệu quả chung của phương pháp giảng dạy và học tập trực tuyến”. Chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (1= Kém, 2= Trung bình, 3= Khá tốt, 4= Tốt, 5= Rất tốt), thang đo khoảng cách có tỉ lệ từ 10% đến 100%, thang đo Likert 5 sao tương ứng với 5 mức độ hiệu quả thông qua số sao đánh giá (mức 1= 1★, mức 2= 2★, mức 3= 3★, mức 4= 4★, mức 5= 5★) để thu thập thông tin từng hạng mục.

Thống kê mô tả được thể hiện qua tần số, tỉ lệ phần trăm đối với biến số định tính và trung bình ± độ lệch chuẩn đối với biến số định lượng.

3. Kết quả và thảo luận

Quá trình thu thập dữ liệu đã thu thập được 43 ý kiến phản hồi từ giảng viên (đạt tỉ lệ 100% giảng viên tham gia dạy trực tuyến) từ tất cả 7 bộ môn thuộc Khoa YHCT (Bào chế Đông dược, Châm cứu, Dưỡng sinh, Dược học cổ truyền, Nội khoa Đông Y, Nhi khoa Đông Y, YHCT cơ sở) và 1073 lượt ý kiến phản hồi từ các bạn sinh viên thỏa các tiêu chuẩn của nghiên cứu. Các thông tin chung học phân dạy học trực tuyến được trình bày trong Bảng 1. Phần mềm được giảng viên và sinh viên sử dụng chủ yếu trong dạy học trực tuyến tại Khoa YHCT hiện nay là MS Teams, Zoom (91,9%).

Bảng 1. Đặc điểm học phân dạy học trực tuyến

Học phần	Lớp	Tổng SV Lớp/Nhóm thực hành	Số lượt SV tham gia khảo sát	Tỉ lệ (%)
<i>Lí thuyết</i>				
Nội bệnh lí YHCT	YHCT16	142	119	83,8
Tác phẩm kinh điển YHCT	YHCT16	142	118	83,1
Phương tế	YHCT16	142	116	81,6
Ôn bệnh	YHCT16	142	108	76,1
Chế biến dược liệu	YHCT16	142	72	50,7
Nội cơ sở YHCT	YHCT17	158	83	52,5
Lí luận cơ bản	YHCT18	151	139	92,7
<i>Thực hành</i>				
Thực hành điều trị học kết hợp	YHCT14	50	49	98

Thực hành bệnh học kết hợp	YHCT14	55	32	58,2
Thực hành dược lâm sàng kết hợp	YHCT15	40	32	80
Thực hành phương tế	YHCT15	38	32	84,2
Thực hành ôn bệnh	YHCT16	20	20	100
Thực hành nội bệnh lí YHCT	YHCT16	40	39	97,5
Thực hành phương tế	YHCT16	20	15	75
Thực hành châm cứu 1	YHCT17	30	30	100
Thực hành nội cơ sở YHCT	YHCT17	36	35	97,2
Thực hành ngoại cơ sở YHCT	YHCT17	35	26	74,3

3.1. Đánh giá của giảng viên, sinh viên về hiệu quả của các phần mềm sử dụng trong hoạt động dạy học trực tuyến

Để đánh giá hiệu quả của các phần mềm trực tuyến đang được sử dụng cho hoạt động dạy học trực tuyến tại Khoa YHCT, chúng tôi đã thiết kế một số tiêu chí chất lượng về: âm thanh truyền tải, hình ảnh truyền tải, khả năng tương tác... ứng với mỗi tiêu chí là thang đo Likert 5 mức độ (1= Kém, 2=Trung bình, 3=Khá tốt, 4=Tốt, 5=Rất tốt).

Bảng 2. Đánh giá của giảng viên về hiệu quả phần mềm sử dụng cho hoạt động giảng dạy trực tuyến

STT	Tiêu chí	Tỉ lệ %					ĐTB
		1	2	3	4	5	
1	Chất lượng âm thanh truyền tải	0,0	4,7	34,9	48,8	11,6	3,7
2	Chất lượng hình ảnh truyền tải	0,0	9,3	41,9	37,2	11,6	3,5
3	Các công cụ trực quan, dễ sử dụng	2,3	2,3	37,2	44,2	14,0	3,7
4	Khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên	0,0	9,3	39,5	39,5	11,6	3,5
5	Dễ dàng đăng nhập vào lớp dạy	2,3	2,3	18,6	44,2	32,6	4,0
ĐTB chung						3,7 (3,5-4,0)	

Kết quả từ Bảng 2 ta thấy, tất cả các tiêu chí về chất lượng mà chúng tôi đưa ra đối với các phần mềm giảng dạy trực tuyến đang sử dụng hiện nay đều được giảng viên đánh giá ở mức tốt (ĐTB chung=3,7/5,0). ĐTB ở 5 tiêu chí về chất lượng được giảng viên đánh giá lần lượt dao động từ 3,5 đến 4,0. Trong đó tiêu chí nhận được sự đánh giá cao nhất từ phía giảng viên là “dễ dàng đăng nhập vào lớp dạy” (ĐTB=4,0); Tiếp theo là hai tiêu chí “chất lượng âm thanh truyền tải” và “các công cụ trực quan, dễ sử dụng” đều đạt (ĐTB=3,7); Cuối cùng là hai tiêu chí về “chất lượng hình ảnh truyền tải” và “khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên” nhận được sự đánh giá thấp nhất từ phía giảng viên (ĐTB=3,5).

Bảng 3. Đánh giá của sinh viên về hiệu quả phần mềm sử dụng cho hoạt động học tập trực tuyến

STT	Tiêu chí	Tỉ lệ %					ĐTB
		1	2	3	4	5	
1	Chất lượng âm thanh truyền tải	1,1	7,3	26,4	47	18,3	3,7
2	Chất lượng hình ảnh truyền tải	0,9	6,4	26,8	46,3	19,5	3,7
3	Các công cụ trực quan, dễ sử dụng	0,4	5,2	25	50,2	19,2	3,8
4	Khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên	0,8	5,9	26,2	46,9	20,5	3,8
5	Dễ dàng đăng nhập vào lớp dạy	0,9	4,4	17,2	50,3	27,1	4,0
ĐTB chung						3,8 (3,7-4,0)	

Bảng 3 cho thấy, ĐTB chung của tất cả các tiêu chí về chất lượng mà chúng tôi đưa ra đối với các phần mềm học tập trực tuyến đều được sinh viên đánh giá ở mức khá tốt với ĐTB chung = 3,8/5,0. ĐTB ở 5 tiêu chí về chất lượng được sinh viên đánh giá lần lượt dao động từ 3,7 đến 4,0 từ mức khá tốt đến tốt trong thang đo. Phân tích số liệu cụ thể chúng ta có thể thấy những nội dung mà sinh viên đánh giá theo thứ tự lần lượt từ cao xuống thấp: Cao nhất là tiêu chí “dễ dàng đăng nhập vào lớp dạy” (ĐTB = 4,0); Tiếp theo là hai tiêu chí về “các công cụ trực quan, dễ sử dụng” và “khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên” đạt ĐTB=3,8; Nhận được đánh giá thấp nhất là hai tiêu chí “chất lượng âm thanh truyền tải” và “chất lượng hình ảnh truyền tải” đều đạt ĐTB = 3,7.

Như vậy, nhìn vào kết quả từ Bảng 2 và Bảng 3, cả giảng viên và sinh viên đều đánh giá phần mềm trực tuyến đang áp dụng đều đạt ở mức khá tốt trở lên. Tuy nhiên, xét từng tiêu chí cụ thể thì vẫn có sự khác biệt trong đánh giá giữa giảng viên và sinh viên: đối với giảng viên thì họ cho rằng “khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên” và “chất lượng hình ảnh truyền tải” là vấn đề còn hạn chế trong việc giảng dạy trực tuyến; còn đối với sinh viên các bạn lại cho rằng “chất lượng âm thanh truyền tải” và “chất lượng hình ảnh truyền tải” là hai tiêu chí cần quan tâm đối với hoạt động học tập trực tuyến. Nhận định này tương đồng với nghiên cứu của Lakbala (2016): “Những rào cản khác nhau mà các nhà giáo dục nghề nghiệp gặp phải trong việc thực hiện học tập điện tử ở một quốc gia có thu nhập thấp như Iran. Rào cản được xác định bao gồm quyền truy cập hạn chế vào máy tính và cơ sở hạ tầng vật chất kém”.

Để lí giải thêm sự khác biệt này, câu hỏi dạng điền khuyết khảo sát ý kiến của giảng viên và sinh viên đã ghi nhận một số phản hồi cụ thể, như giảng viên N.A chia sẻ: “Giảng viên gặp khó trong việc bao quát lớp. Chỉ một số sinh viên chủ động mới tích cực trao đổi, còn các sinh viên yếu thường im lặng giảng viên khó quan tâm nhiều vì mất thời gian buổi gọi và khó làm gì được để hỗ trợ các em, đặc biệt là môn thực hành”; theo chia sẻ của sinh viên H.D: “Học trực tuyến không nhìn thấy được hình ảnh thực tế khi sử dụng của các vị thuốc, cũng không ngửi được mùi của các vị thuốc, đôi lúc mạng yếu không load được âm thanh và hình ảnh”.

Phương pháp dạy học trực tuyến vừa mang lại nhiều điểm tích cực nhưng cũng còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp thì dạy học trực tuyến đang là lựa chọn tốt nhất hiện nay. Thông qua những phản hồi từ phía giảng viên và sinh viên sẽ là nguồn thông tin quan trọng giúp cho Khoa YHCT có thể nhìn nhận được mức độ hiệu quả của các phần mềm giảng dạy trực tuyến hiện nay từ đó có những biện pháp hỗ trợ và khắc phục cần thiết giúp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

3.2. Đánh giá của giảng viên, sinh viên về mức độ truyền tải và mức độ tiếp thu bài giảng thông qua phương pháp dạy học trực tuyến

Để đánh giá hiệu quả về mức độ truyền tải và mức độ tiếp thu bài giảng thông qua dạy học trực tuyến. Chúng tôi đã thiết kế bộ câu hỏi với thang đo khoảng cách có tỉ lệ từ 10% đến 100% và ghi nhận được kết quả phản hồi từ phía giảng viên và sinh viên như sau:

Bảng 4. Đánh giá của giảng viên về mức độ truyền tải nội dung bài giảng thông qua phương pháp giảng dạy trực tuyến

Tỉ lệ % kiến thức truyền đạt	10%	20%	30%	40%	50%	60%	70%	80%	90%	100%
Số lượng	1	1	0	1	7	8	15	9	1	0
(Tỉ lệ %)	2,3	2,3	0,0	2,3	16,3	18,6	34,9	20,9	2,3	0,0

Kết quả từ Bảng 4 cho thấy, tỉ lệ phản hồi đạt trên 60% của mức độ truyền tải nội dung bài giảng theo đánh giá của giảng viên là 76,7%, trong đó cao nhất là mức 70% chiếm tỉ lệ 34,9%.

Bảng 5. Đánh giá của sinh viên về mức độ tiếp thu nội dung bài giảng thông qua phương pháp học tập trực tuyến

Tỉ lệ % kiến thức tiếp thu	10%	20%	30%	40%	50%	60%	70%	80%	90%	100%
Số lượng	0	06	25	34	146	185	336	243	79	19
(Tỉ lệ %)	0	0,6	2,3	3,2	13,6	17,2	31,3	22,7	7,4	1,8

Bảng 5 cho thấy tỉ lệ phản hồi đạt trên 60% của mức độ tiếp thu nội dung bài giảng theo đánh giá của sinh viên là 80,4%, trong đó cao nhất là mức 70% chiếm tỉ lệ 31,3%

Nhìn chung, kết quả từ Bảng 4 và Bảng 5 cho thấy, giữa giảng viên và sinh viên có sự tương đồng trong việc đánh giá về mức độ truyền tải và mức độ tiếp thu bài giảng thông qua phương pháp dạy học trực tuyến, phần lớn đánh giá cho rằng có thể truyền tải và tiếp thu trên 70% nội dung bài giảng. Câu hỏi gợi mở điền khuyết khảo sát ý kiến của giảng viên và sinh viên đã ghi nhận một số phản hồi cụ thể, giảng viên M.T chia sẻ: “Giảng dạy trực tuyến phù hợp với giảng lí thuyết hơn là thực hành”. Theo chia sẻ của sinh viên H.N “Theo em, học trực tuyến những môn lí thuyết thực sự rất có lợi và mang lại kết quả cao hơn rất nhiều so với lên giảng đường học, đỡ lãng phí sức lực mà tập trung học được nhiều hơn”. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số giảng viên và sinh viên cho rằng việc giảng dạy trực

tuyển chỉ truyền đạt và tiếp thu được nội dung bài giảng trong khoảng từ 10%-dưới 50%. Theo chia sẻ của giảng viên H.A: “Quan trọng của 1 nhân viên y tế khi đi làm là kỹ năng, dạy kỹ năng qua hình thức trực tuyến sẽ khó đạt vì không thể cầm tay chỉ việc cho sinh viên. Sinh viên xem clip của giảng viên dạy trực tuyến không thể đảm bảo là sinh viên có thể thực hiện được và thực hiện đúng kỹ năng đó trên thực tế”; Sinh viên L.H cho biết: “Bởi vì là học thực hành nên vẫn cần thực hành ạ. Học trực tuyến là hình thức phù hợp trong hoàn cảnh này nhưng sau này tụi em vẫn mong muốn được thực hành, rèn luyện kỹ năng thực tế dưới sự chỉ dẫn của giảng viên”.

Từ kết quả khảo sát chúng ta có thể thấy tùy vào tính chất môn học/ học phần mà giảng viên và sinh viên sẽ có đánh giá khác nhau về mức độ truyền tải và mức độ tiếp thu đối với phương pháp giảng dạy trực tuyến. Hình thức giảng dạy trực tuyến sẽ phù hợp hơn đối với các môn học lý thuyết giúp cho các bạn sinh viên: đỡ tốn thời gian di chuyển lên giảng đường, tập trung hơn, chủ động được thời gian học hơn. Nhưng đối với các môn học/ học phần thực hành thì việc giảng dạy trực tuyến sẽ không mang lại hiệu quả cao. Vì vậy, căn cứ vào phản hồi từ phía giảng viên và sinh viên sẽ là nguồn dữ liệu thực tế quan trọng giúp Khoa YHCT có thể sắp xếp và điều chỉnh thời khóa biểu hợp lý phù hợp tính chất từng môn học/ học phần đảm bảo cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết cho sinh viên trong giai đoạn dịch bệnh đang diễn ra phức tạp hiện nay.

3.3. *Đánh giá của giảng viên, sinh viên về hiệu quả chung của phương pháp dạy học trực tuyến*

Để đánh giá hiệu quả chung của dạy học trực tuyến hiện nay tại Khoa YHCT, chúng tôi đã thiết kế thang đo 5 sao tương ứng với 5 mức độ hiệu quả thông qua số sao đánh giá (mức 1= 1★, mức 2= 2★, mức 3= 3★, mức 4= 4★, mức 5= 5★) kết quả khảo sát như sau:

Bảng 6. *Đánh giá chung của giảng viên và sinh viên về hiệu quả chung của dạy học trực tuyến*

STT	Đối tượng	Mức đánh giá				
		1★	2★	3★	4★	5★
1	Giảng viên	2 (4,7%)	1 (2,3%)	16 (37,2%)	20 (46,5%)	4 (9,3%)
2	Sinh viên	4 (0,4%)	32 (3%)	267 (24,9%)	521 (48,6%)	249 (23,2%)

Kết quả từ Bảng 6 cho thấy, đa phần giảng viên và sinh viên đánh giá việc giảng dạy và học tập trực tuyến hiện nay tại Khoa YHCT là hiệu quả khi có trên 90% kết quả phản hồi trên 3★ trong thang đo (tỉ lệ giảng viên đánh giá trên 3★=93%; tỉ lệ sinh viên đánh giá trên 3★=96,7%). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Howlett và cộng sự (2009): “Đối với câu hỏi bạn tự đánh giá mức độ hữu ích của học tập trực tuyến như là một phần đối với việc học của bạn? Câu hỏi nhận được sự phản hồi của 26 bạn sinh viên vào cuối năm học: 7

ý kiến cho rằng rất hữu ích; 17 ý kiến cho rằng khá hữu ích và 02 ý kiến phản hồi không có sự khác nhau”.

Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp thì dạy học trực tuyến đang là phương pháp lựa chọn tối ưu nhất hiện nay. Việc học tập trực tuyến vừa giúp hoạt động dạy và học diễn ra kịp tiến độ theo khung chương trình đào tạo vừa hạn chế những rủi ro lây lan mầm bệnh, thực hiện giãn cách xã hội đúng theo chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ; hạn chế được các khó khăn như kẹt xe, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, tốn kém kinh phí bản thân, tiết kiệm thời gian... Nhưng bên cạnh đó, vẫn còn một số ít giảng viên và sinh viên đánh giá hiệu quả việc dạy học trực tuyến chưa cao do đặc thù sinh viên trường Y các bạn cần phải có kỹ năng lâm sàng, cần phải phải đến cơ sở y tế, cần thực hành với người bệnh... việc học trực tuyến sẽ không đảm bảo cung cấp đủ những kỹ năng cần thiết.

4. Kết luận

Phần mềm được giảng viên và sinh viên sử dụng chủ yếu trong dạy học trực tuyến tại Khoa YHCT hiện nay là MS Teams và Zoom (91,9%).

Chất lượng phần mềm phục vụ hoạt động dạy học trực tuyến tại Khoa YHCT được giảng viên, sinh viên đánh giá ở mức tốt (ĐTB lần lượt là GV: 3,7/5,0 và SV: 3,8/5,0).

Hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến: tỉ lệ phản hồi đạt trên 60% của mức độ truyền tải nội dung bài giảng theo đánh giá của giảng viên là 76,7% và tiếp thu nội dung bài giảng theo đánh giá của sinh viên là 80,4%.

Theo phản hồi của giảng viên và sinh viên, hình thức dạy học trực tuyến sẽ phù hợp hơn đối với các môn học/ học phần lí thuyết; đối với các môn học/ học phần thực hành thì việc dạy học trực tuyến sẽ gặp những khó khăn nhất định do đặc thù ngành y sinh viên cần phải được thực hành trực tiếp để rèn luyện kỹ năng thực tế.

Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng giúp Nhà trường và Khoa có những biện pháp hỗ trợ kịp thời, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến trong mùa dịch nói chung và có những điều chỉnh phân bố tỉ lệ trực tuyến trong đào tạo lí thuyết và thực hành hợp lí khi tiếp tục triển khai vào những năm học tiếp theo.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Diane O’Doherty, Marie Dromeey, Justan Lougheed, Ailish Hannigan, Jason Last and Deirdre McGrath (2018). Barriers and solutions to online learning in medical education – an integrative review. *BMC Medical Education* 18:130.
- Howlett, D., Vincent, T., Gainsborough. N., Fairclough, J., Taylor, N., & Vincent, R. (2009). Integration of a Case-Based Online Module into an Undergraduate Curriculum: What is involved and is it effective?. *Online Learning*, 6(4), 372-384.
- Hye Chang, & Heeyoung Han (2020). Teaching online: foundational concepts of online learning and practical guidelines. *Korean Journal of Medical Education*.
- Mahdi Alhaji Musa, & Mohd Shahizan Othman (2012). Critical success factor in e-learning: an examination of technology and student factors, *International Journal of Advances in Engineering & Technology*, 3(2), 140-148
- Parvin Lakbala (2016). Barriers in Implementing E-Learning in Hormozgan University of Medical Sciences. *Global Journal of Health Science*, 8(7), 83-91.
- Ruth C. Clark, & Richard E. Mayer (2016). e-Learning and the Science of Instruction: Proven Guidelines for Consumers and Designers of Multimedia Learning. Fourth Edition.
- Samnan Ali, M. Amaad Uppal, & Stephen R. Gulliver (2018). A conceptual framework highlighting e-learning implementation barriers. *Information Technology & People*, 156-180

**ONLINE TEACHING DURING THE COVID 19 DISEASE PANDEMIC
AT THE FACULTY OF TRADITIONAL MEDICINE - HO CHI MINH CITY UNIVERSITY
OF MEDICINE AND PHARMACY: LECTURERS AND STUDENT PERSPECTIVES**

Le Huu Nghia , Huynh Thi Luu Kim Huong,*

Le Thi Lan Phuong, Lam Cam Tien, Cao Thi Thuy Ha, Nguyen Van Dan

Faculty of Traditional Medicine, University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

** Corresponding author: Le Huu Nghia – Email: lehuunghia@ump.edu.vn*

Received: May 04, 2020; Revised: February 22, 2021; Accepted: February 25, 2021

ABSTRACT

During the social distancing periods in Vietnam, the Faculty of Traditional Medicine, University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City has quickly changed to teaching and learning online. The research aims to collect students and lecturers’ feedback about the quality of the software used for online education and the effectiveness of online teaching and learning at the Faculty. The results showed that the online teaching, to some extent, is effective (the means are from 3.7-3.8/5.0). They reported that 76.7% of the content was delivered and 80.4% students reported that can learn the content. The research results are an important source of information to help the University and the Faculty to review and choose suitable teaching methods in the following years.

Keywords: Covid 19; Efficiency; Online teaching activities; Traditional Medicine